CTCP Tập đoàn 911 (HSX: NO1)

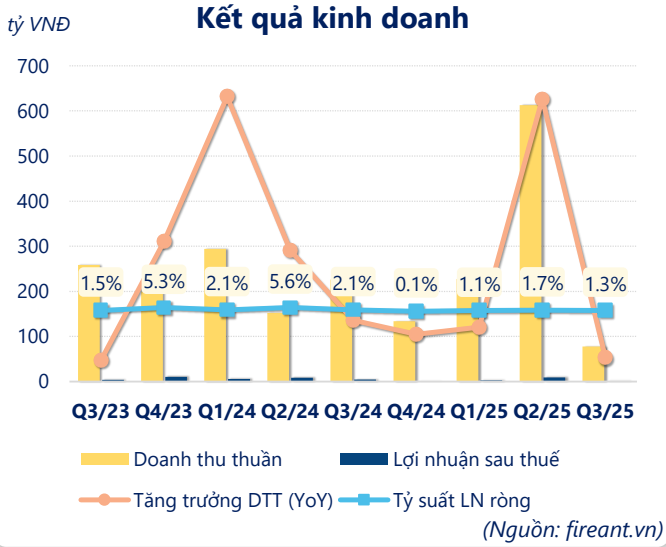
Ngày 30/09/2025	7,630 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.6%	**1.7%**	**-5.3%**

ROE — Q3/25: **4.3%** | +/- YoY: ▼ 5.1%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	77.4 tỷ VNĐ	▼ 536 ▼ 87.4%	▼ 149 ▼ 65.7%
LN gộp	10.3 tỷ VNĐ	▼ 36.5 ▼ 78.0%	▼ 4.50 ▼ 30.6%
LN thuần	-0.99 tỷ VNĐ	▼ 15.9 ▼ 107%	▼ 7.86 ▼ 114%
LN sau thuế	1.42 tỷ VNĐ	▼ 7.94 ▼ 84.8%	▼ 3.35 ▼ 70.2%

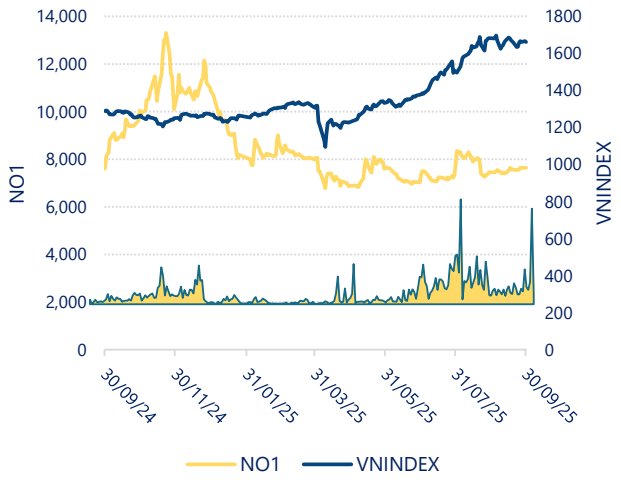
	9T 2025	YoY
DT thuần	918 tỷ VNĐ	▲ 246 ▲ 36.6%
LN gộp	74.8 tỷ VNĐ	▲ 21.8 ▲ 41.2%
LN thuần	18.3 tỷ VNĐ	▼ 6.40 ▼ 26.1%
LN sau thuế	13.3 tỷ VNĐ	▼ 6.10 ▼ 31.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

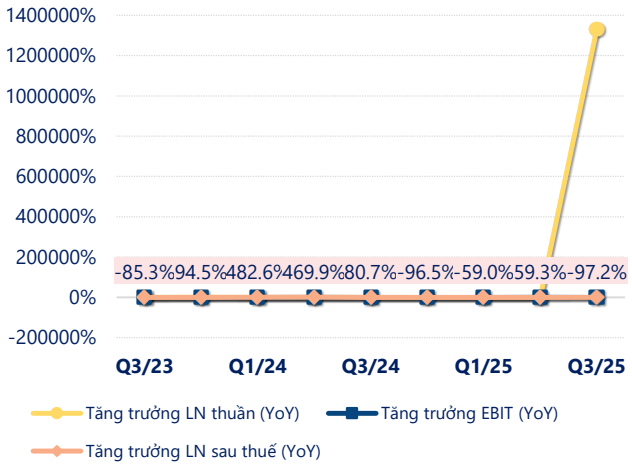
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

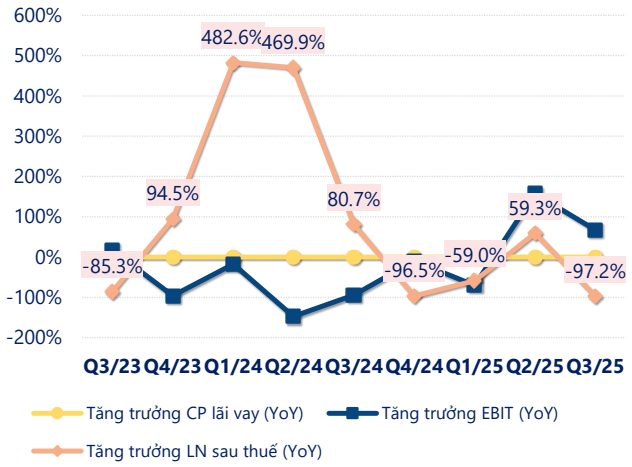
CTCP Tập đoàn 911 (HSX: NO1)

Tăng trưởng lợi nhuận



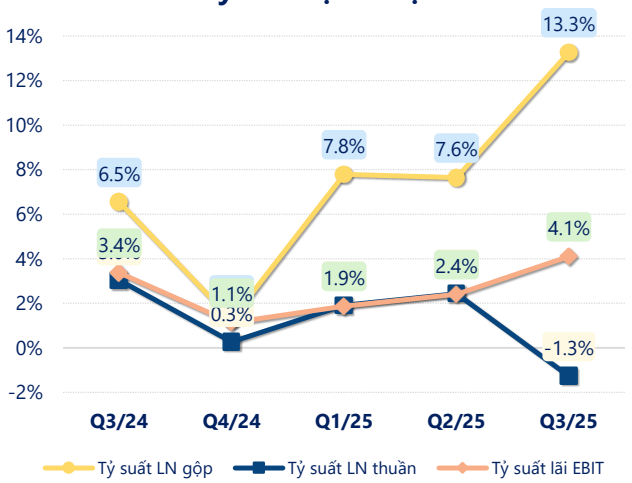
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



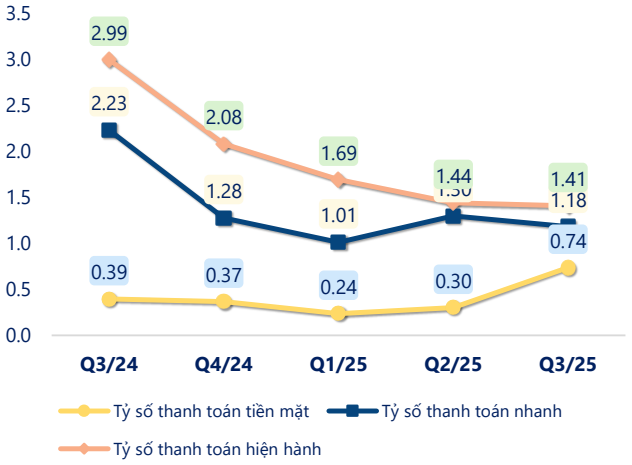
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



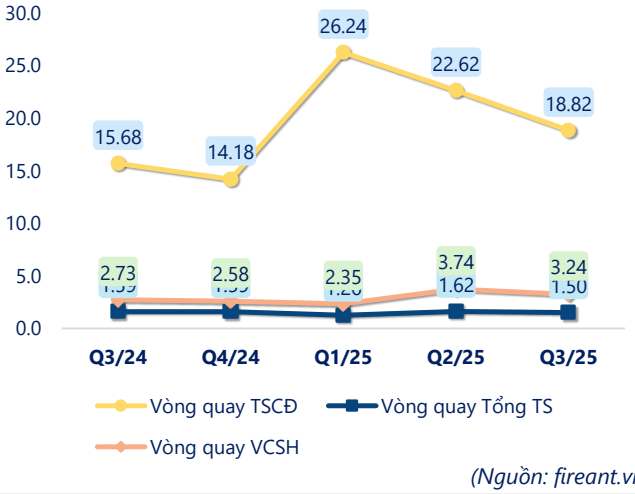
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



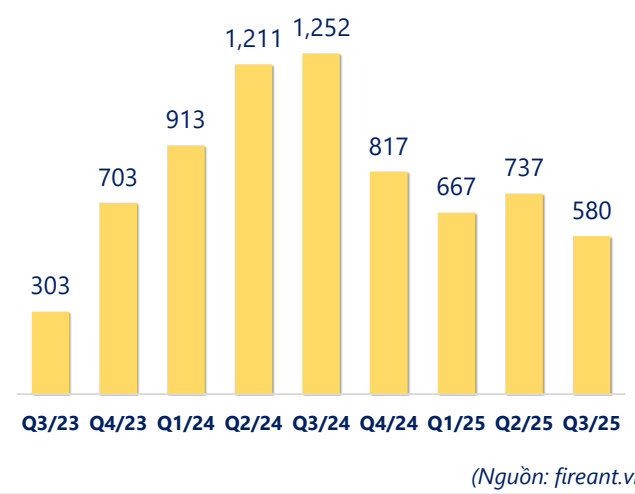
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

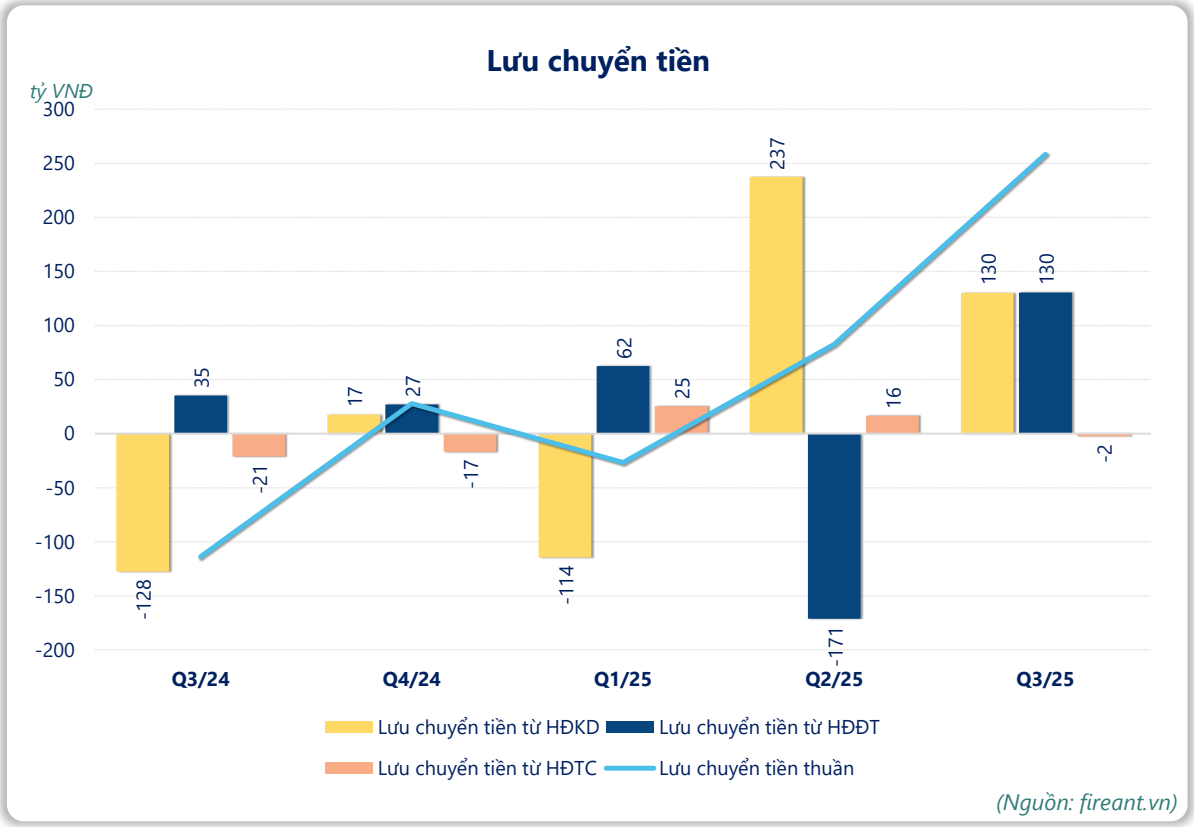


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn 911 (HSX: NO1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**77.4**	**226**	**-65.7%**	**918**	**672**	**36.6%**
Giá vốn hàng bán	67.2	211	-68.2%	843	619	36.2%
Lợi nhuận gộp	10.3	14.8	-30.6%	74.8	53.0	41.2%
Doanh thu HĐTC	3.43	2.11	62.7%	6.10	4.41	38.3%
Chi phí TC	1.96	1.09	79.8%	9.33	7.36	26.8%
Chi phí lãi vay	1.70	1.09	56.3%	4.58	3.79	20.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.06	4.28	-75.1%	15.2	12.5	21.2%
Chi phí QLDN	**11.7**	**4.67**	**150%**	**38.2**	**12.8**	**198%**
LN thuần từ HĐKD	-0.99	6.87	-114%	18.3	24.7	-26.1%
Lợi nhuận khác	**2.46**	**-0.34**	**823%**	**-0.68**	**0.25**	**-371%**
LN trước thuế	1.47	6.54	-77.5%	17.6	25.0	-29.6%
Lợi nhuận sau thuế	**1.42**	**4.77**	**-70.2%**	**13.3**	**19.4**	**-31.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.99**	**4.77**	**-79.2%**	**13.7**	**19.4**	**-29.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)